

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### **Đánh giá, giám sát công nghệ một số lò đốt chất thải rắn sinh hoạt; trạm xử lý nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2022**

Thực hiện hiện Chương trình công tác năm 2022. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch đánh giá, giám sát công nghệ một số lò đốt chất thải rắn sinh hoạt; trạm xử lý nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức đánh giá, giám sát công nghệ một số lò đốt rác thải sinh hoạt; trạm xử lý nước thải tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhằm xem xét sự phù hợp của máy móc, thiết bị và quá trình vận hành của các lò đốt rác; các trạm xử lý nước thải. Đồng thời khuyến cáo với các chủ đầu tư trong việc đầu tư lựa chọn công nghệ các lò đốt rác; các trạm xử lý nước thải với mục tiêu bảo vệ môi trường và thực hiện các quy định của pháp luật.

2. Công tác đánh giá, giám sát phải đảm bảo tính chính xác, kỹ lưỡng, hiệu quả cao. Tổ chức lấy mẫu quan trắc phải đảm bảo đúng quy trình, số liệu chính xác, khách quan và theo quy định.

#### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

##### **1. Đối tượng đánh giá, giám sát**

- 03 lò đốt chất thải rác sinh hoạt tại các huyện Lạng Giang, Tân Yên, Yên Thế (*Lò BD-ANFA 700 của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Bách Khoa Hà Nội, Lò SH-1000-TL của HTX Nông nghiệp môi trường và xây dựng huyện Yên Thế, lò CNC-500 của Công ty Cổ phần Tập đoàn T-Tech Việt Nam*);

- 05 trạm xử lý nước thải các khu công nghiệp: Trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, phía Bắc; Trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Vân Trung 1, huyện Việt Yên; Trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên; Trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên; Trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Hòa Phú, huyện Hiệp Hòa.

##### **2. Nội dung đánh giá, giám sát**

- Đánh giá trên hồ sơ thẩm định công nghệ đã được Hội đồng thẩm định công nghệ thông qua, các nội dung cụ thể như sau: danh mục máy móc thiết bị sau khi lắp đặt hệ thống so với hồ sơ thẩm định công nghệ; giám sát việc tuân thủ quy trình vận hành; quy trình bảo dưỡng; quy trình kiểm định các thiết bị đo; quy trình xử lý sự cố của các lò đốt chất thải sinh hoạt; trạm xử lý nước thải khu công nghiệp đã được thẩm định công nghệ.

- Giám sát thực tế quy trình vận hành, vị trí lắp đặt lò đốt rác thải sinh hoạt, các công trình phụ trợ (*khu tập kết phân loại rác, phương pháp xử lý khí, thu gom và xử lý nước thải, công suất thực tế, vận hành liên tục/gián đoạn...*); Trạm xử lý nước thải (*Quy trình vận hành, công suất thực tế, máy móc, thiết bị, nhật ký vận hành...*)

- Phối hợp với đơn vị có chức năng (*Trung tâm Quan trắc Tài nguyên - Môi trường Bắc Giang*) tổ chức thực hiện:

Quan trắc môi trường 08 chỉ tiêu đối lò đốt chất thải rắn sinh hoạt: Carbon monoxide (CO), Lưu huỳnh dioxide (SO<sub>2</sub>), Nitro oxit (NO<sub>x</sub>), Bụi tổng, Hydro chloride (HCl), Hydro fluoride (HF), Thủy ngân (Hg), Cđimi (Cd); 27 chỉ tiêu đối với nước thải công nghiệp: Nhiệt độ pH, Độ màu, Nhu cầu oxy sinh hoá (BOD<sub>5</sub>), Nhu cầu oxy hoá học (COD), Chất rắn lơ lửng (TSS), Coliform, Tổng dầu, mỡ khoáng, Cyanua (CN<sup>-</sup>), Tổng Phốt pho, Tổng Nitơ, Nitơ amôni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>), Sunfua (S<sup>2-</sup>), Florua (F<sup>-</sup>), Clorua (Cl<sup>-</sup>), Clo dư (Cl<sub>2</sub>), Chì (Pb), Cđimi (Cd), Asen (As), Thủy ngân (Hg), Đồng (Cu), Kẽm (Zn), Mangan (Mn), Sắt (Fe), Crom (Cr), Niken (Ni), Tổng Phenol;

**3. Thời gian thực hiện:** Tháng 10/2022 (*Có lịch kèm theo*)

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

1. Số kinh phí thực hiện: **100.000.000** đồng (*Một trăm triệu đồng chẵn*).

2. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được giao cho phòng Quản lý công nghệ và thị trường công nghệ năm 2022.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Phòng Quản lý công nghệ và Thị trường công nghệ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng nội dung và tiến độ đề ra; thiết lập biên bản làm việc; tổng hợp báo cáo theo quy định sau khi kết thúc đợt giám sát.

2. Văn phòng sở hướng dẫn thanh, quyết toán việc sử dụng kinh phí của đợt đánh giá, giám sát theo đúng quy định.

3. Đề nghị Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; UBND các huyện Lạng Giang, Tân Yên, Yên Thế phân công lãnh đạo phòng chuyên môn phối hợp với Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ thực hiện các nội dung theo Kế hoạch./.

#### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện Lạng Giang, Tân Yên, Yên Thế;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCN

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Bình**

**Phụ lục**  
**THỜI GIAN THỰC HIỆN**  
(Kèm theo Kế hoạch số      ngày      /10/2022 của Sở KH&CN)

<b>TT</b>	<b>Tên Hệ thống được đánh giá, giám sát</b>	<b>Đơn vị quản lý</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
01	Lò BD-ANFA 700 của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Bách Khoa Hà Nội	UBND huyện Tân Yên	03/10/2022
02	Lò SH-1000-TL của HTX Nông nghiệp môi trường và xây dựng huyện Yên Thế	UBND huyện Yên Thế	03/10/2022
03	Lò CNC-500 của Công ty Cổ phần Tập đoàn T-Tech Việt Nam	UBND huyện Lạng Giang	04/10/2022
04	- Trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, phía Bắc; - Trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Vân Trung 1, huyện Việt Yên; - Trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên;	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	05/10/2022
05	- Trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên; - Trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Hòa Phú, huyện Hiệp Hòa.	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	06/10/2022